

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ
SÀI GÒN

Số: 21/CV/2024-SHA

V/v: Công bố báo cáo thường niên
năm 2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
.....oOo.....

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã chứng khoán : SHA

Địa chỉ trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố: Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn công bố thông tin về
báo cáo thường niên Công ty năm 2023.

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
19/04/2024 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn> .

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THỊ THANH LAN

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài Chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN HÀ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2024

Số: 20/2024/BCTN-SHA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
- Năm báo cáo : **2023**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

I.Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307526635
- Vốn điều lệ: 334.466.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 334.466.750.000 đồng
- Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 3710 0101
- Số fax: (84-028) 62511989
- Website: <http://www.sonhasg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): **SHA**
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.
 - ❖ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tiền thân là Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4112015079 ngày 27 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
 - ❖ Năm 2009, Chi nhánh Công ty TNHH Cơ khí Sơn Hà chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104008417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 03 năm 2009.
 - ❖ Năm 2010, Công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn sang Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307526635 ngày 22 tháng 12 năm 2010.
 - ❖ Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 21 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
 - ❖ Trải qua hơn 19 năm hình thành và phát triển, từ một nhà máy sản xuất bồn chứa nước Inox, Sơn Hà Sài Gòn đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư mở rộng vào công nghệ sản xuất Bồn nhựa. Đến ngày nay, Sơn Hà Sài Gòn đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bồn nước tại Việt Nam. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ.
 - ❖ Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm : **Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.**

Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | |
|------------|---|
| Năm 2004 | Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim Khí Son Hà theo Giấy CNDKKD số 4112015079 ngày 27/05/2004 Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. |
| 22/12/2010 | Chuyển Công ty TNHH Son Hà Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng. |
| 10/11/2011 | Chuyển địa chỉ Công ty từ 210 Lô B, Chung cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh về 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. |
| 11/05/2012 | Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Thông báo số 1460/UBCK - QLPH ngày 11/05/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. |
| 28/12/2012 | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 579/QĐ - SGDHN ngày 28/12/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SHA. |
| 21/11/2012 | Thành lập Công ty con Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Son Hà |
| 22/10/2015 | Quyết định nhận chuyển nhượng vốn góp Công ty TNHH MTV Quốc Tế Son Hà Chu Lai |
| 16/11/2015 | Phát hành thành công 10.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng |
| 27/09/2016 | Cổ phiếu SHA được HOSE chấp thuận niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HSX |
| 30/11/2016 | 18.000.000 Cổ phiếu SHA chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. |
| 09/11/2016 | Tăng vốn điều lệ Công ty từ 180.000.000.000 đồng lên 201.600.000.000 đồng |
| 07/12/2017 | UBCKNN Chấp thuận chuyển đổi 5 triệu từ trái phiếu sang CP nâng vốn điều lệ Công ty lên 275.792.000.000 đồng |
| 24/10/2019 | UBCK chấp thuận phát hành 2.757.920 cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức nâng vốn điều lệ lên 303.371.200.000 đồng |
| 30/11/2020 | UBCK chấp thuận phát hành 1.516.856 cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức nâng vốn điều lệ lên 318.539.760.000 đồng |
| 23/12/2021 | UBCK chấp thuận phát hành 1.592.699 cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức nâng vốn điều lệ lên 334.466.750.000 đồng |

- Các sự kiện khác:

✓ Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

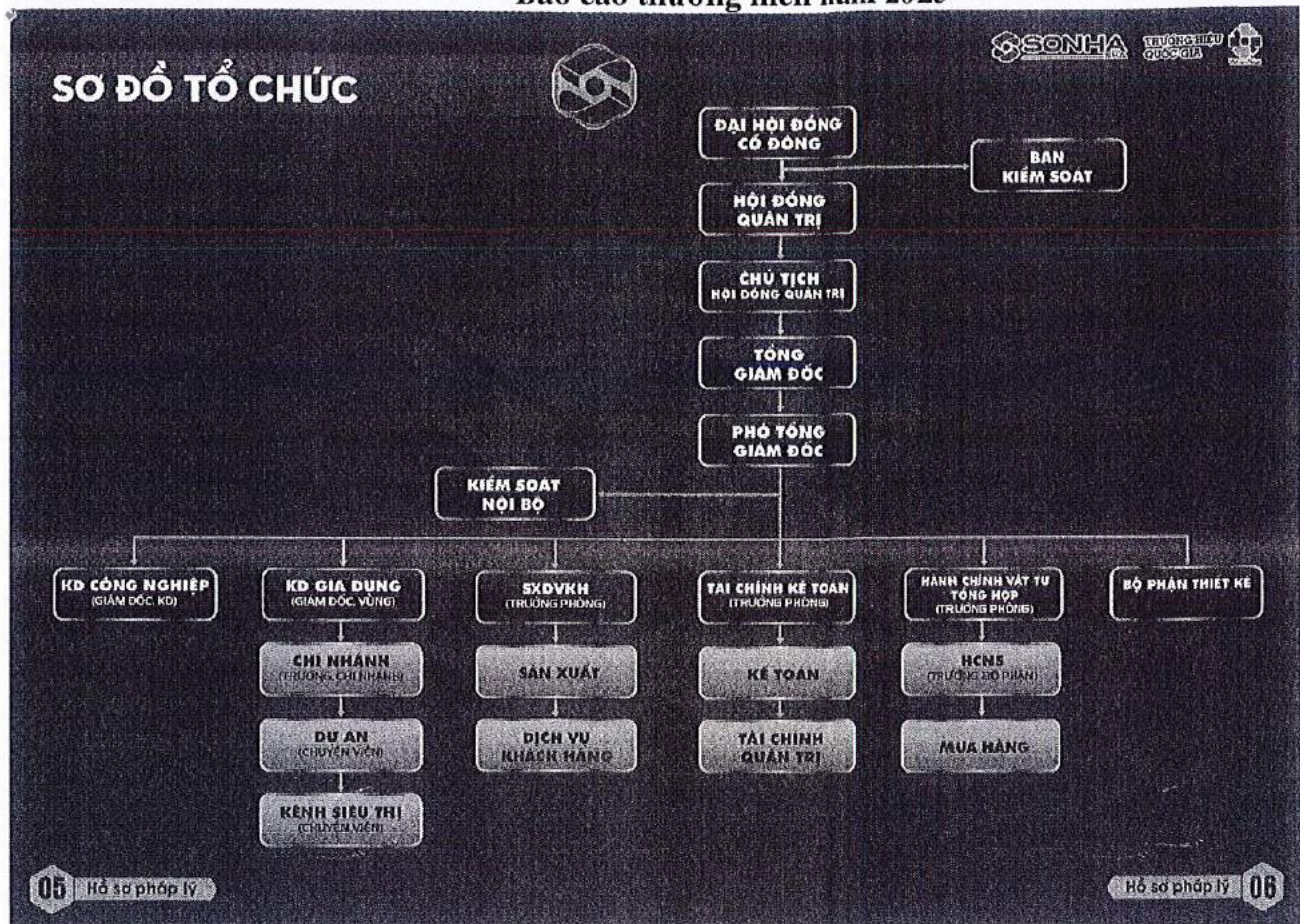
Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Sản xuất thùng chứa, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở);
- Sản xuất giày dép;
- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện;
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân phối vào đầu;
- Điều hành tua du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
 - Đại lý du lịch;
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
 - Đúc sắt, thép;
 - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
 - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
 - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
 - Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
 - Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền, cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên);
 - Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
 - Vận tải hành khách đường bộ khác;
 - Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dung nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh);
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí;
 - Sản xuất sắt, thép, gang;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;
 - Xây dựng nhà các loại;
 - Xây dựng công trình công ích;
 - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - Đúc kim loại màu;
 - Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
 - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
 - Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (chi tiết: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng nhựa hư, lõi của doanh nghiệp sản xuất);
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản).
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).
- ✓ Địa bàn kinh doanh hoạt động kinh doanh của công ty từ Tỉnh Quảng Nam đến Tỉnh Cà Mau.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).
 - ✓ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, Mô hình công ty hoạt động theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.
 - Cơ cấu bộ máy quản lý.



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định. HĐQT của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Năm 2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu lại thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 3.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (năm 2021-2026) gồm có:

- | | |
|--------------------------|--|
| Ông Lê Hoàng Hà | Chủ tịch Hội đồng quản trị, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Ông Lê Văn Thành | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Ông Lê Văn Ngà | Thành viên Hội đồng quản trị, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Bà Trịnh Thị Phương Linh | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Bà Phạm Thị Uyên | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, trúng cử ngày 27/04/2021 |

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp tại ĐHĐCĐ.

Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (năm 2021-2026) gồm có

- | | |
|------------------------|--|
| Ông Nguyễn Văn Tuấn | Trưởng Ban kiểm soát, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Bà Lê Hoàng Anh | Thành viên Ban Kiểm soát, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Bà Nguyễn Thị Kim Loan | Thành viên Ban Kiểm soát, trúng cử ngày 27/04/2021 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện gồm 2 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của Công ty; đề xuất các kế hoạch, chính sách, biện pháp, nội dung các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với HĐQT. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua hàng năm và các nhiệm vụ do HĐQT giao, chỉ đạo, phê duyệt.

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.

Bà Ngô Thị Thanh Lan Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 17/07/2020

Ông Hoàng Tuấn Thanh Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 17/07/2020

Kế toán trưởng.

Bà Trần Thị Thu Hạnh Kế toán trưởng Bổ nhiệm 01/09/2022

Ban Kiểm soát nội bộ

- ✓ Kiểm soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật;
- ✓ Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.

Ngành hàng công nghiệp:

- ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành công nghiệp bao gồm các sản phẩm: Ống thép Inox trang trí, ống thép Inox công nghiệp, inox tấm cuộn.

Ngành hàng gia dụng:

- ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng gia dụng bao gồm: bồn nước (inox và nhựa), chậu rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời (Thái dương năng);

Khối sản xuất và dịch vụ:

Sản xuất

- ✓ Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty;
- ✓ Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất;
- ✓ Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng;
- ✓ Đảm bảo sự không phù hợp của hàng trả về là nhỏ nhất;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty;
- ✓ Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực,...(gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty;
- ✓ Quản lý duy tu, bảo dưỡng các dây chuyền máy móc, thiết bị, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.
- ✓ Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; quản lý phân xưởng nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng;
- ✓ Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất;
- ✓ Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy;
- ✓ Phân công, bố trí lao động theo quy trình sản xuất;
- ✓ Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất;
- ✓ Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất;
- ✓ Tổ chức quản lý kho hàng liên quan.
- ✓ Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác Phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- ✓ Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.

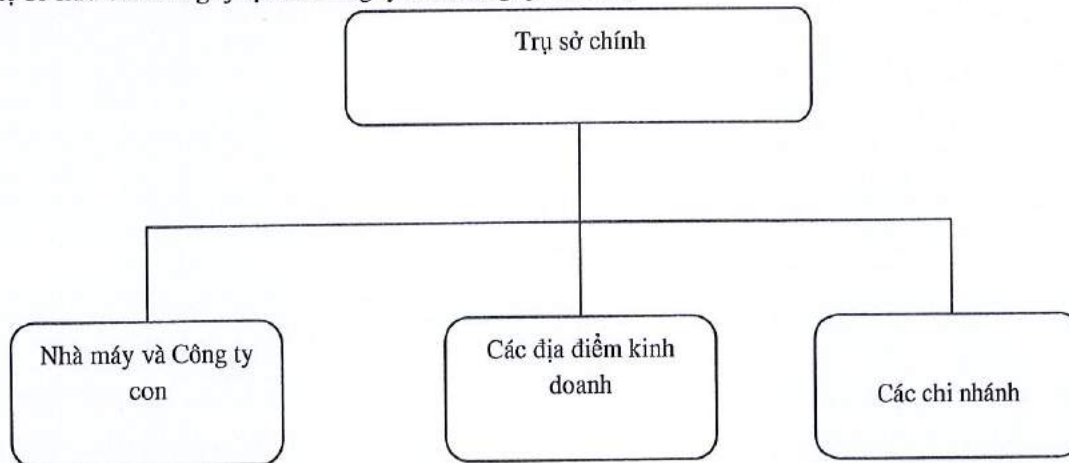
Dịch vụ:

- ✓ Có nhiệm vụ quản lý hệ thống kho hàng, vận chuyển hàng hoá, lắp đặt, bảo hành và chăm sóc khách hàng.
- ✓ Có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

Phòng Tài chính - Kế toán - Quản trị:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

- ✓ Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
 - ✓ Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán;
 - ✓ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
 - ✓ Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty;
 - ✓ Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật;
 - ✓ Xử lý các dữ liệu từ phòng Tài chính kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên các số liệu Tài chính - Kế toán;
 - ✓ Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Phòng Hành chính – Vật tư:
- Hành Chính
- ✓ Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
 - ✓ Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí;
 - ✓ Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động;
 - ✓ Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương;
 - ✓ Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu;
 - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động;
 - ✓ Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty;
 - ✓ Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học;
 - ✓ Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.
- Vật tư
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - ✓ Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hoá phục vụ kinh doanh;
 - ✓ Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống;
 - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc yêu cầu;
- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)



Trụ sở chính

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 371 00101

Fax: 028 625 11989

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

Các nhà máy và Công ty con:

Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai .

Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai, (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000900618 ngày 31/12/2012, đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 22/04/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Vốn góp của chủ sở hữu: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100%

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại và kinh doanh hàng gia dụng, hàng công nghiệp.

Nhà máy sản xuất tại Cần Thơ.

Địa chỉ: Lô 2.10G, Đường số 09 KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại và kinh doanh hàng gia dụng, hàng công nghiệp.

Nhà máy Chi nhánh trực thuộc Công ty.

Các chi nhánh:

| STT | Tên chi nhánh | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| 1 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh |
| 2 | Chi nhánh Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | Lô III - 3A Đường số 1, Khu Công Nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh |
| 2 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | Số 31, Tổ 10, Lô 90 đường Nguyễn Công Trứ, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng |
| 4 | Chi nhánh Bình Dương | Số 430, Đường dx 002, Khu phố 8, Phường Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương. |
| 5 | Chi nhánh Đắk Nông | Thôn Nghĩa Hòa, xã Đắk Nĩa, tp Gia Nghĩa, Đắk Nông |
| 6 | Chi nhánh Cần Thơ | Lô 2.10G, Đường số 09 KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. |
| 7 | Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu | Số 1559 Quốc lộ 55, Khu phố Long An - Thị trấn Long Điền - Huyện Long Điền - Bà Rịa - Vũng Tàu. |
| 8 | Chi nhánh Kiên Giang | Số 052, ấp An Phước, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Kiên Giang. |
| 9 | Chi Nhánh Long Khánh-Đồng Nai | 112, Điều Xiển, Ấp Bầu Trâm, Xã Bầu Trâm, TP Long Khánh |
| 10 | Chi nhánh Khánh Hòa | Lô 02-B4, KĐT Phước Long, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa |
| 11 | Chi nhánh Đắk Lắk | Số 7B,Quốc Lộ 14,Buôn Cour Đăng A,H.CưM'gar,Tỉnh.Đắk Lắk |
| 12 | Chi Nhánh tại Đồng Xoài-Bình Phước | 741, Ấp 1, Xã Tiến Hưng, TX. Đồng Xoài, Bình Phước |
| 13 | Chi nhánh tại An Giang | 579 Quốc Lộ 91,Ấp Bình Phú 2,Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành,Tỉnh An Giang. |
| 14 | Chi nhánh tại Tiền Giang | 5/4 Quốc Lộ 50,Ấp Mỹ Lợi ,Xã Mỹ Phong,TP Mỹ Tho , Tỉnh Tiền Giang. |
| 15 | CN Biên Hòa | Số 9 - 11, Lô A10, GĐCB - QĐ 4, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, |

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | | |
|----|-------------------------------|---|
| | | Đồng Nai |
| 16 | Chi nhánh Bình Thuận | Km số 6, Thôn Phú Khánh, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận |
| 17 | CN Eakar | Km 56 QL 26, Buôn Tân Sinh, Xã Eda, Huyện Eakar |
| 18 | CN Bình Long | QL 13, Tổ 10, Ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, TX Bình Long, Tỉnh Bình Phước |
| 19 | CN Buôn Mê Thuột | Số 18, Thôn 13, xã Hòa Khánh, TP. Buôn Mê Thuột |
| 20 | CN Bến Tre | 93Đ, Ấp Bình Thành, Xã Bình Phú, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 21 | văn phòng đại diện tại Hà Nội | Số 8 đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Hà Đông - Hà Nội. |
| 22 | CN Tây Ninh | Tổ 17A Ấp Hiệp Trường, Xã Hiệp Tân, Huyện Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 23 | CN Đồng Tháp | 425A QL 30, Tổ 13, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 24 | CN Cà Mau | Đường Nguyễn Cư Trinh, khóm 6, phường 1, Tp Cà Mau |
| 25 | CN Bạc Liêu | 41 Nguyễn Thái Học, Khóm 10, Phường 1, Tỉnh Bạc Liêu |
| 26 | CN Ninh Thuận | Số 03 đường Lê Duẩn, khu phố 3 - Phường Đài Sơn - TP. Phan Rang-Tháp Chàm - Ninh Thuận. |
| 27 | CN Trà Vinh | Ấp Chợ, Xã Phương Thạnh, huyện Càn Long, tỉnh Trà Vinh |
| 28 | CN Long An | ấp Đồng Tâm - Xã Long Trạch - Huyện Cần Đước - Long An. |

Các địa điểm kinh doanh:

| STT | Tên | Địa chỉ |
|-----|--------------------------|---|
| 1 | Kho Bình Chánh / Long An | 82 Hoàng Phan Thái, Ấp 1, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh |

- Công ty liên kết:

- ✓ Công ty không có Công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển/

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/

- ✓ Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả ngành hàng gia dụng và công nghiệp.
 - ✓ Xây dựng hệ thống kênh phân phối phát triển song song cùng kênh đại lý.
 - ✓ Tiếp tục phát triển hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh.
 - ✓ Xây dựng chính sách thu nhập gắn với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
 - ✓ Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - ✓ Đa dạng hóa sản phẩm, cho ra thị trường nhiều sản phẩm, nhãn hàng mới.
 - ✓ Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động.
 - ✓ Sản xuất, vận hành nhà máy Cần Thơ với năng lực sản xuất cao nhất với định hướng tăng sản lượng và giảm chi phí vận chuyển
 - ✓ Nâng cao hiệu quả tại các Công ty con và nhà máy trực thuộc.
- Chiến lược phát triển chung và dài hạn.
- ✓ Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, chế độ bảo hành và hậu mãi đối với khách hàng phải đặt lên hàng đầu.
 - ✓ Đầu tư mở rộng nhà máy nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng được theo yêu cầu thị trường.
 - ✓ Công ty luôn luôn có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ Công nhân viên, tạo ra nguồn lãnh đạo nguồn để có nhiều lựa chọn khi bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ mới.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

✓ Nghiên cứu, phát triển thêm những dòng sản phẩm mới ngoài các sản phẩm công ty đang có để đáp ứng thị trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/.

- ✓ Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo môi trường tốt để các cán bộ Công nhân viên Công ty gắn bó và đóng góp chung vào sự phát triển của Son Hà Sài Gòn.
- ✓ Kết hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước để có các chương trình tặng bồn nước cho những hộ nghèo vùng khó khăn, bị ngập mặn .
- ✓ Tình hình tài chính Công ty luôn ổn định, cân đối đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất, chủ động được nguồn vốn trung và dài hạn đáp ứng cho các dự án đầu tư.
- ✓ Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty

5. **Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

a. Rủi ro về thị trường:

- Rủi ro về lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tương đương tiền gửi ngân hàng. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để được lãi suất có lợi cho Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.
- Rủi ro về tiền tệ: là rủi ro mà các giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi theo tỷ giá hối đoái. Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không cao.
- Rủi ro về các khoản Công nợ phải thu: Công ty luôn có kế hoạch để kiểm soát Công nợ bán hàng để hạn chế rủi ro thấp nhất về Công nợ, các khách hàng đều được đánh giá và ký hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng trước khi giao dịch, yêu cầu thanh toán tiền trước đối với giao dịch lần đầu, các khoản phải thu liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng công nợ phải thu không tập trung vào một khách hàng nhất định.

b. Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro về nguyên vật liệu

- Giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới đang ở mức cao. Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên. Bên cạnh đó, đô la Mỹ tăng giá càng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, gây sức ép lên mặt bằng giá hàng hóa trong nước.
- EVN có thể tiếp tục tăng giá điện khi nguyên liệu đầu vào như xăng dầu, than đều đang ở mức cao.
- Là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ, nguyên liệu chính của Son Hà Sài Gòn là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số ít công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên vật liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, nếu nguồn nguyên vật liệu không được cung cấp đầy đủ và đúng hạn thì có thể Công ty không sản xuất đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng. Nắm được điều này, Công ty đã chủ động tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín đảm bảo, giá cả thời hạn giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

Rủi ro cạnh tranh

- Rào cản gia nhập ngành sản xuất bồn nước Inox và bồn nước nhựa thấp do không cần đến công nghệ hiện đại với hàm lượng kỹ thuật cao. Mặc dù hiện tại, số lượng doanh nghiệp tham gia ngành này thấp, trên thị trường đối thủ cạnh tranh chính là thương hiệu bồn nước Inox Tân Á, Đại Thành, Toàn Mỹ..., tuy nhiên, khả năng tiềm ẩn nhiều đối thủ mới sẽ gia nhập thị trường, thị phần của Công ty sẽ bị ảnh hưởng nếu như không xây dựng được kế hoạch kinh doanh và tiếp thị tốt. Trong thời gian tới, Công ty chủ động mở rộng đại lý phân phối, tập trung giảm chi phí vận chuyển và cải tiến sản phẩm gọn nhẹ, hiện đại, dễ lắp đặt để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

Rủi ro về thị trường tiêu thụ.

- Trong những năm vừa qua, tình hình kinh tế suy thoái, nhu cầu thị trường mua sắm thấp và thị trường bất ổn động sản đóng băng đã tác động tiêu cực làm suy giảm lượng cầu của nền kinh tế, cầu thị trường trong nước cũng như nước ngoài của hầu hết sản phẩm đều giảm. Sản phẩm Công ty bị ảnh hưởng chung trên thị trường với nhu cầu tiêu thụ chậm, ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh Công ty.
- nắm được tình hình chung như trên Công ty cũng luôn chủ động để tiếp cận thị trường, khách hàng bằng nhiều chính sách bán hàng và cách triển khai khác nhau để hạn chế rủi ro nhất.

c. Rủi ro môi trường:

- Công ty luôn chú trọng quan tâm đến vấn đề môi trường và bảo vệ sức khỏe Cộng đồng. Định kỳ hàng năm Công ty có các đơn vị đo đạc, đánh giá quan trắc môi trường và có các báo cáo về thu gom chất thải, báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Với những đánh giá về rủi ro về môi trường theo nhận định nên Công ty luôn chú trọng trong công tác về bảo vệ môi trường nhằm tránh rủi ro thấp nhất trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

d. Rủi ro về dịch bệnh, lạm phát, suy thoái kinh tế.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng cao, cùng với những diễn biến căng thẳng của các cuộc xung đột chính trị, xu hướng thu hẹp tiêu dùng và những yếu tố bất ổn như an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh ấy, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiểm chế lạm phát. Tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế lớn trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro cũng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

ĐVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2022 | Biến động so với 2022 |
|-----|-------------------------------|-------------------|-------------------|---|--------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 1,020,650,515,407 | 1,012,228,435,555 | 99.2% | -8,422,079,852 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 400,966,331,532 | 413,070,295,194 | 103.0% | 12,103,963,662 |
| 3 | Vốn điều lệ | 334,466,750,000 | 334,466,750,000 | 100.0% | 0 |
| 4 | Doanh thu thuần | 1,100,872,916,966 | 1,083,614,766,476 | 98.4% | -17,258,150,490 |
| 5 | Doanh thu hoạt động tài chính | 7,777,865,422 | 5,726,407,671 | 73.6% | -2,051,457,751 |
| 6 | Chi phí tài chính | 33,201,215,220 | 44,067,810,115 | 132.7% | 10,866,594,895 |
| 7 | Chi phí bán hàng | 68,786,296,028 | 66,680,200,471 | 96.9% | -2,106,095,557 |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 29,273,592,029 | 24,850,841,570 | 84.9% | -4,422,750,459 |
| 9 | Lợi nhuận khác | 474,434,602 | 805,122,095 | 169.7% | 330,687,493 |
| 10 | Lợi nhuận trước thuế | 20,144,780,153 | 15,653,161,068 | 77.7% | -4,491,619,085 |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế | 17,675,852,236 | 12,386,563,662 | 70.1% | -5,289,288,574 |
| 12 | EPS (đồng/cổ phiếu) | 528 | 370 | 70.1% | -158 |

Những thay đổi về biến động kết quả kinh doanh năm 2023:

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

- ✓ Doanh thu thuần: giảm 17.3 tỷ tương đương giảm 1.6%, ghi nhận doanh thu giảm trong năm do biến động tình hình kinh tế, sức mua giảm dẫn đến doanh thu giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên so với kế hoạch đề ra tăng 83.6 tỷ tương đương 8.4.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính: giảm 26.4% so với cùng kỳ tương đương 2.05 tỷ → Nguyên nhân do trong kỳ Công ty nhận được chiết khấu thanh toán từ nhà cung cấp ít hơn.
- ✓ Chi phí tài chính tăng 10.87 tỷ tương đương 32.7% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do chi phí lãi suất tăng cao trong kỳ nên dẫn đến các khoản lãi vay tăng cao.
- ✓ Chi phí bán hàng: giảm 2.1 tỷ tương đương 3.1% → Nguyên nhân chủ yếu do lượng doanh số bán hàng giảm dẫn đến chi phí nhân viên giảm.
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: giảm 4.4 tỷ tương đương 15.1% → Nguyên nhân chủ yếu Công ty đã kiểm soát, tối ưu hóa các chi phí văn phòng, chi phí quản lý, chi phí đầu tư trước những biến động, suy thoái của tình hình kinh tế trong và ngoài nước.
- ✓ Lợi nhuận khác tăng 330 triệu → Nguyên nhân do kỳ trước Công ty nhận được khoản chiết khấu bổ sung năm 2023 từ nhà cung cấp.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: Do các nguyên nhân trên nên dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm 24.5% tương đương 4.8 tỷ so với cùng kỳ.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế : Với các biến động kể trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 2023 giảm so với năm trước với tỷ lệ 29.9% tương ứng 5.28 tỷ đồng.

-Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

| STT | Chỉ tiêu | KH 2023 | TH 2023 | Tỷ trọng TH/KH (%) |
|-----|---------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu | 1,000,000,000,000 | 1,083,614,766,476 | 108.4% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông. | 25,000,000,000 | 12,386,563,662 | 49.5% |
| 3 | Cổ tức (%) | 5% | 0% | 0.0% |

So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch:

Với kết quả như trên, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu thực hiện đạt 108.4% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty cũng đã hoàn thành đạt 49.5% so với kế hoạch.

Năm 2023 công ty không thực hiện chi trả Cổ tức.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí lợi nhuận như trên:

- ✓ Doanh thu thuần: tăng 83.6 tỷ tương đương 8.4%, ghi nhận doanh thu tăng trong năm do ngành hàng Công nghiệp như Inox ống, inox tấm, Inox cuộn công ty vẫn duy trì và tăng trưởng doanh thu, sản lượng so với năm 2022, ngành hàng Công nghiệp ghi nhận doanh thu tăng 62.2 tỷ, tương đương 9% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu đạt được là kết quả ghi nhận từ phòng kinh doanh Công Nghiệp đã vượt qua những khó khăn chung của thị trường, tình hình kinh tế để hoàn thành kế hoạch Công ty đặt ra.

Song song với ngành hàng kinh doanh Công nghiệp thì ngành hàng kinh doanh gia dụng chịu ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế thị trường nên doanh thu và sản lượng không tăng so với cùng kỳ.

- ✓ Lợi nhuận sau thuế đạt 49.5% so với kế hoạch , tương đương 12.39 tỷ so với kế hoạch 25 tỷ → Nguyên nhân ghi nhận trong năm 2023 doanh thu tăng so với năm trước tuy nhiên tập trung tăng ở ngành hàng công nghiệp là ngành hàng có biên độ lợi nhuận thấp, chi phí lãi vay trong năm 2023 có biến động do lãi vay tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

cũng ảnh hưởng khá lớn đến lợi nhuận không đạt được trong năm, ngoài chi phí tài chính ảnh hưởng đến lợi nhuận, các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý đều được kiểm soát không tăng so với cùng kỳ..

- ✓ Cổ tức kế hoạch 5% thực hiện 0%, theo dự báo của HĐQT tình hình kinh tế chung về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 còn bị ảnh hưởng về suy thoái, lạm phát kinh tế chung của các nước trên thế giới ảnh hưởng vĩ mô đến Việt Nam. Để chủ động hơn trong nguồn vốn hoạt động kinh doanh năm 2024 trong việc phát triển khách hàng, mở thêm nhiều Đại lý, điểm bán hỗ trợ chính sách Công nợ cho NPP và đại lý nên HĐQT đề xuất năm 2023 không thực hiện chi trả Cổ tức.
- Kế hoạch kinh doanh trong năm 2024.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2024 (đồng) |
|-----|---------------------------------|------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Đồng | 1.000,000,000,000 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông. | Đồng | 25,000,000,000 |
| 3 | Cổ tức | % | 5% |

- ✓ Đánh giá chung về tình hình kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn trong năm 2024, HĐQT lập kế hoạch để quyền lợi cho Cổ đông được đảm bảo và Ban điều hành Công ty cố gắng hoàn thành nên Công ty đã lập kế hoạch với mức giữ nguyên kế hoạch lợi nhuận đã lập năm 2023 và giữ được mức doanh thu kỳ vọng theo đánh giá của HĐQT.

2. Tổ chức và nhân sự/

-Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

| Stt | Họ và tên | Chức vụ tại công ty. | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi) |
|------------|---------------------------|----------------------|----------------------------|-------------------------------|---|---|--------------------------------|
| I | Hội Đồng Quản Trị | | | | | | |
| 1 | Lê Hoàng Hà | Chủ tịch HĐQT | 2,879,553 | 8.6% | 27/04/2021 | | Trúng cử |
| 2 | Lê Văn Ngà | Thành viên HĐQT | - | 0% | 27/04/2021 | | |
| 3 | Lê Văn Thành | Cha ruột | 0 | 0% | 27/04/2021 | | |
| 4 | Trịnh Thị Phương Linh | TV HĐQT | 1,470,155 | 4.4% | 27/04/2021 | | |
| 5 | Phạm Thị Uyên | TV HĐQT | 0 | 0% | 27/04/2021 | | |
| II | Ban Tổng Giám Đốc | | | | | | |
| 1 | Ngô Thị Thanh Lan | Tổng Giám Đốc | | 0% | 17/7/2020 | | |
| 2 | Ông Hoàng Tuấn Thanh | P. Tổng Giám Đốc | 0 | 0% | 17/7/2020 | | |
| III | Kế toán Trưởng | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Thu Hạnh | Kế toán trưởng. | 0 | 0% | 1/9/2022 | | Bổ nhiệm |
| IV | Tài Chính Quản Trị | | | | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Dũng | TP TCQT | 0 | 0% | 1/9/2022 | | Bổ nhiệm |
| V | Ban kiểm soát | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | Trưởng ban kiểm soát | 8 | 0% | 27/04/2021 | | |
| 2 | Lê Hoàng Anh | Thành viên BKS | 0 | 0% | 27/04/2021 | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | | | | | | | |
|----------|-------------------------|-----------------------------|----|----|------------|--|--|
| 3 | Nguyễn Thị Kim Loan | Thành viên BKS | 74 | 0% | 27/04/2021 | | |
| V | Kiểm toán nội bộ | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | Trưởng ban kiểm toán nội bộ | 8 | 0% | | | |

-Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm). Trong năm ban điều hành Công ty không có biến động gì về nhân sự Công ty.

-Tóm tắt lý lịch cá nhân trong ban điều hành.

Tổng Giám đốc.

| | | | |
|--|--|---|--------|
| Bà Ngô Thị Thanh Lan | | | |
| Giới tính | Nữ | Quê quán | Cà Mau |
| Ngày tháng năm sinh | 10/04/1980 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | 63 Đường D11, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | | |
| Nơi sinh | TP. Hồ Chí Minh | | |
| Quốc tịch | Việt Nam | CCCD số 079180033890 cấp ngày 10/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý trật tự xã hội cấp. | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 07/2002 - 03/2005 | Công ty TNHH Tư vấn luật và Kiểm toán Hoàng Gia (SCCT) | | |
| 04/2005 – 07/2020 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | | |
| 07/2020- nay | Tổng giám đốc Công ty. | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Tổng Giám đốc | | |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không | | |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác | Không | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | | |
| Lợi ích liên quan với Công ty | Không | | |
| Số cổ phần nắm giữ: | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | | |
| Trong đó: -Sở hữu cá nhân | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | | |
| - Đại diện phần vốn | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | | |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không | | |

Phó Tổng Giám Đốc.

| | | | |
|-----------------------------|---|----------|------------------------------|
| Ông Hoàng Tuấn Thanh | | | |
| Giới tính | Nam | Quê quán | Văn Sơn – Đô Lương – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 19 – 05 - 1975 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Khu 17 – Thị trấn Lai Cách – Huyện Cẩm Giàng – Tỉnh Hải Dương | | |
| Nơi sinh | Văn Sơn – Đô Lương – Nghệ An | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | | |
|--|--|--|
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 038075000232 cấp ngày 24-12-2015 tại ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | |
| Trình độ chuyên môn | Đại học | |
| Quá trình công tác: | | |
| 9 năm 1997 đến tháng 5 năm 2009 | Trưởng phòng Marketing Công ty CP Nội thất Hòa Phát | |
| 6 năm 2009 đến tháng 12 năm 2012 | Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xi Măng Hòa Phát | |
| Tháng 01 năm 2013 đến tháng 10 năm 2015 | Tổng Giám Đốc Công ty CP Tig Germeny Việt Nam | |
| Tháng 11 năm 2015 – đến tháng 2 năm 2018 | Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà | |
| Tháng 3 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019 | Tổng Giám Đốc Công ty CP Quốc Tế Thái Dương | |
| T07-2020 – Nay | Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh | |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không | |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác | Không | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | |
| Lợi ích liên quan với Công ty | Không | |
| Số cổ phần nắm giữ: | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | |
| Trong đó:-Sở hữu cá nhân | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | |
| - Đại diện phần vốn | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không | |

Kế toán trưởng.

| | | | |
|------------------------------|--|---|--------------|
| Bà Trần Thị Thu Hạnh | | | |
| Giới tính | Nữ | Quê quán | Tỉnh Phú Yên |
| Ngày tháng năm sinh | 10/10/1986 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Khu Phố 5, Hòa Vinh, Thị Xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên. | | |
| Nơi sinh | Tỉnh Phú Yên | | |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 054186002136 cấp ngày 19/04/2021 tại QLHC về trật tự Xã Hội | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Đại học | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| Từ tháng 04/2009 đến 09/2022 | làm việc tại phòng kế toán Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn | | |
| Tháng 09 năm 2022 đến nay | Kế toán trưởng Công ty | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | |
|--|-------------------------|
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Kế toán trưởng Công ty |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không |
| Lợi ích liên quan với Công ty | Không |
| Số cổ phần nắm giữ: | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) |
| Trong đó:-Sở hữu cá nhân | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) |
| - Đại diện phần vốn | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không |

-Trưởng phòng tài chính quản trị.

| | | | |
|--|--|--|---------------|
| Ông Nguyễn Văn Dũng | | | |
| Giới tính | Nam | Quê quán | Tỉnh Bắc Ninh |
| Ngày tháng năm sinh | 22/10/1980 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | 3/6H Đông Lĩnh, Bà Điểm, Hóc Môn, TP.HCM | | |
| Nơi sinh | Tỉnh Bắc Ninh | | |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 025187918 cấp ngày 13/01/2010 tại Công an TP.HCM | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Đại học | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| Từ tháng 11/2011 đến 04/2014 | Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Sơn Hà Sài | | |
| Từ tháng 03/2016 đến T07/2020 | làm việc tại phòng kế toán Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn | | |
| Tháng 07 năm 2020 đến nay | Kế toán trưởng Công ty | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Kế toán trưởng Công ty | | |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không | | |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác | Không | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | | |
| Lợi ích liên quan với Công ty | Không | | |
| Số cổ phần nắm giữ: | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | | |
| Trong đó:-Sở hữu cá nhân | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | | |
| - Đại diện phần vốn | 0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%) | | |
| Số cổ phần sở hữu của người | Không | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| |
|--------------|
| có liên quan |
|--------------|

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

| Loại lao động | Năm 2023 | | Năm 2022 | |
|---|------------------|-------------|------------------|-------------|
| | Số lượng (Người) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (Người) | Tỷ lệ (%) |
| Phân loại theo trình độ | 294 | 100% | 301 | 100% |
| § Trên Đại học | 0 | | | |
| § Đại học | 67 | 23% | 74 | 25% |
| § Cao đẳng, trung cấp | 40 | 14% | 60 | 20% |
| § Công nhân kỹ thuật | 163 | 8% | 142 | 47% |
| § Lao động khác | 24 | 55% | 25 | 8% |
| Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động | 294 | 100% | 301 | 100% |
| § Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 179 | 61% | 183 | 61% |
| § Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 - 3 năm) | 115 | 39% | 117 | 39% |
| § Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm). | 0 | 0% | 1 | 1% |
| Tổng cộng: | 294 | 100% | 301 | 100% |

- ✓ So với cùng kỳ năm 2023, Số lao động công ty giảm 7 lao động, tương đương 2% so với năm 2023, số lượng lao động giảm do tình hình kinh tế thị trường biến động, suy thoái, lạm phát nên ảnh hưởng đến biến động về lao động.
- ✓ Trong năm, các chính sách đối với người lao động được Công ty duy trì và thực hiện đầy đủ nhằm tạo môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu Công ty đặt ra cao nhất, các chính sách cụ thể:
 - ❖ Tổ chức du lịch, nghỉ mát cho cán bộ Công nhân viên hàng năm.
 - ❖ Chế độ chính sách BHXH (ốm đau, bệnh nghề nghiệp, thai sản, tai nạn lao động...)
 - ❖ Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp.
 - ❖ Chính sách tham gia BH24.
 - ❖ Tổ chức sinh nhật hàng tháng, tặng quà khuyến học cho con em cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ như Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết.

| | Nhà cửa vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị dụng cụ quản lý | Cộng |
|--------------------------|--------------------------|-----------------------|---------------------------------------|--------------------------------|------------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| NGUYÊN GIÁ | | | | | |
| 01/01/2023 | 114.113.812.077 | 46.217.148.232 | 51.073.599.735 | 12.498.299.800 | 223.902.859.844 |
| - Mua trong năm | - | 2.735.976.035 | - | 44.024.000 | 2.780.000.035 |
| - Phân loại lại tài sản | - | 36.656.500 | - | (36.656.500) | - |
| - Đầu tư XDCB hoàn thành | 10.309.934.518 | - | - | - | 10.309.934.518 |
| - Thanh lý, nhượng bán | - | - | (561.054.545) | - | (561.054.545) |
| 31/12/2023 | 124.423.746.595 | 48.989.780.767 | 50.512.545.190 | 12.505.667.300 | 236.431.739.852 |

Trong năm, Công ty ghi nhận những khoản đầu tư thêm tài sản cố định phục vụ quản lý và sản xuất như Máy sản xuất bôn nhựa, các hệ thống tài sản khác với giá trị 2.780.000.035 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

Công ty con:

Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai .

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000900618 ngày 31/12/2012, đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 22/04/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Vốn góp của chủ sở hữu: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100%

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại và kinh doanh hàng gia dụng, hàng công nghiệp

Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con.

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2022 |
|-----|-------------------------------|-----------------|-----------------|------------------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 320,958,064,704 | 256,673,224,149 | 80.0% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 118,873,806,954 | 109,727,999,062 | 92.3% |
| 3 | Vốn điều lệ | 70,000,000,000 | 70,000,000,000 | 100.0% |
| 4 | Doanh thu thuần | 465,560,893,235 | 442,840,642,879 | 95.1% |
| 5 | Doanh thu hoạt động tài chính | 38,972,285 | 20,676,909 | 53.1% |
| 6 | Chi phí tài chính | 9,090,086,026 | 11,108,233,635 | 122.2% |
| 7 | Chi phí bán hàng | 10,720,354,950 | 12,242,636,553 | 114.2% |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 4,069,718,925 | 3,486,952,408 | 85.7% |
| 9 | Lợi nhuận khác | 25,827,507 | 24,721,163 | 95.7% |
| 10 | Lợi nhuận trước thuế | 15,535,737,863 | 11,946,906,326 | 76.9% |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế | 14,664,047,255 | 10,854,192,108 | 74.0% |

Các chỉ tiêu về tình hình tài chính trên:

- ✓ **Doanh thu thuần:** giảm 4.9% tương đương 22 tỷ đồng so với năm trước do → Nguyên nhân do tình hình kinh tế chung, sức mua trên thị trường chậm so với năm 2022, các công trình, dự án trên thị trường khu vực Công ty TNHH MTV Quốc Tế Quản lý ít nên ảnh hưởng đến doanh thu giảm.
- ✓ **Chi phí tài chính:** tăng 22.2% so với năm trước tương đương với 2 tỷ đồng, nguyên nhân do lãi suất khoản vay bình quân tăng 1.5% so với năm 2023.
- ✓ **Chi phí bán hàng:** Tăng 14.2% tương đương 1.5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2023 công ty mở thêm 2 kho hàng mới là Kon Tum và Quảng Ngãi, bổ sung thêm nhân sự 1 giám đốc kinh doanh, chi phí công tác vận chuyển tăng.
- ✓ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Giảm 14.3% tương đương 582 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Giảm chi phí cấp quản lý, và năm 2023 không tổ chức du lịch cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ **Tổng tài sản :** Giảm 20% tương đương 64 tỷ đồng so với năm trước do chủ yếu → Nguyên nhân chủ yếu do các khoản phải thu, hàng tồn kho và khấu hao giảm so với cùng kỳ.
- ✓ **Lợi nhuận sau thuế:** Với các biến động kể trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 2023 giảm so với năm trước với tỷ lệ 26% tương ứng 3.8 tỷ đồng.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty con.

| TT | CHỈ TIÊU | | Năm 2022 | Năm 2023 |
|-----------|--|-----|----------|----------|
| I | Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1.38 | 1.48 |
| - | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0.82 | 0.73 |
| II | Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | | | | | |
|------------|---|------|-----|--------|-------|
| - | Hệ số nợ/ Tổng tài sản | Lần | | 0.63 | 0.57 |
| - | Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | Lần | | 1.70 | 1.34 |
| III | Chỉ tiêu về hoạt động | | | | |
| - | Vòng quay hàng tồn kho(giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân) | Vòng | | 3.74 | 3.71 |
| - | Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | Vòng | | 1.45 | 1.73 |
| IV | Chỉ tiêu về lợi nhuận | | | | |
| - | Hệ số LN sau thuế /Doanh thu thuần | % | ROS | 3.15% | 2.45% |
| - | Hệ số LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu | % | ROE | 12.34% | 9.89% |
| - | Hệ số LN sau thuế /Tổng tài sản | % | ROA | 4.57% | 4.23% |
| | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT | | | 3.33% | 2.69% |

4. Tình hình tài chính Công ty

a) Tình hình tài chính.

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2022 |
|-----|-----------------------------------|-------------------|-------------------|------------------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 334,466,750,000 | 334,466,750,000 | 100.0% |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1,020,650,515,407 | 1,012,228,435,555 | 99.2% |
| 2 | Doanh thu thuần | 1,100,872,916,966 | 1,083,614,766,476 | 98.4% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 19,670,345,551 | 14,848,038,973 | 75.5% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 474,434,602 | 805,122,095 | 169.7% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 20,144,780,153 | 15,653,161,068 | 77.7% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 17,675,852,236 | 12,386,563,662 | 70.1% |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đồng) | 5% | 0% | 0.0% |

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

✓ Các biến động chỉ tiêu tài chính Công ty đã nêu ở mục II.1.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| TT | CHỈ TIÊU | | Năm 2022 | Năm 2023 | |
|------------|---|------|----------|----------|-------|
| I | Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1.30 | 1.36 | |
| - | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0.62 | 0.63 | |
| II | Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| - | Hệ số nợ/ Tổng tài sản | Lần | 0.61 | 0.59 | |
| - | Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | Lần | 1.55 | 1.45 | |
| III | Chỉ tiêu về hoạt động | | | | |
| - | Vòng quay hàng tồn kho(giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 2.31 | 2.15 | |
| - | Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | Vòng | 1.08 | 1.07 | |
| IV | Chỉ tiêu về lợi nhuận | | | | |
| - | Hệ số LN sau thuế /Doanh thu thuần | % | ROS | 1.61% | 1.14% |
| - | Hệ số LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu | % | ROE | 4.41% | 3.00% |
| - | Hệ số LN sau thuế /Tổng tài sản | % | ROA | 1.73% | 1.22% |
| | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT | | | 1.79% | 1.37% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) **Cổ phần:** Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- ❖ Số lượng cổ phần đang lưu hành: 33,446,675 Cổ phần.
- ❖ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 33,446,675 Cổ phần.
- ❖ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 Cổ phần.
- ❖ Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) **Cơ cấu cổ đông:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

| STT | Tỷ lệ sở hữu cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % |
|------------------|----------------------|------------------|-------------------|----------------|
| 1 | Cổ đông lớn (>=5%) | 2 | 8,144,016 | 24.35% |
| 2 | Cổ đông nhỏ | 1,807 | 25,302,659 | 75.65% |
| Tổng cộng | | 1,809 | 33,446,675 | 100.00% |
| 3 | Cổ đông tổ chức | 24 | 6,274,136 | 18.76% |
| 4 | Cổ đông cá nhân | 1,785 | 27,172,539 | 81.24% |
| Tổng cộng | | 1,809 | 33,446,675 | 100.00% |
| 5 | Cổ đông trong nước | 1,788 | 33,146,134 | 99.10% |
| 6 | Cổ đông nước ngoài | 21 | 300,541 | 0.90% |
| Tổng cộng | | 1,809 | 33,446,675 | 100.00% |

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp).

| STT | Ngày/tháng/năm | Diễn giải | Nguồn vốn biến động (đồng) | Nguồn vốn tại thời điểm (đồng) | Số lượng cổ phiếu (cổ phần) |
|-----|----------------|--|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | 21/1/2013 | Nguồn vốn đầu tư ban đầu | | 80,000,000,000 | 8,000,000 |
| 2 | 8/4/2016 | Tăng vốn do phát hành tăng thêm 10.000.000 CP | 100,000,000,000 | 180,000,000,000 | 18,000,000 |
| 3 | 9/11/2016 | Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2015 tỷ lệ 12% | 21,600,000,000 | 201,600,000,000 | 20,160,000 |
| 4 | 17/1/2018 | Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2016 tỷ lệ 12% | 24,192,000,000 | 225,792,000,000 | 22,579,200 |
| 5 | 10/6/2019 | Phát hành trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu theo Quyết định số 46/QĐ/SGDHCM. | 50,000,000,000 | 275,792,000,000 | 27,579,200 |
| 6 | 5/11/2019 | Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2018 tỷ lệ 10% | 27,579,200,000 | 303,371,200,000 | 30,337,120 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | | | | | |
|---|------------|---|----------------|-----------------|------------|
| 7 | 14/12/2020 | Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2019 tỷ lệ 5% | 15,168,560,000 | 318,539,760,000 | 31,853,976 |
| 8 | 18/1/2022 | Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2020 tỷ lệ 5% | 15,926,990,000 | 334,466,750,000 | 33,446,675 |

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/.

✓ Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn trong năm không có cổ phiếu quỹ và phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

✓ Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn trong năm không có phát sinh phát hành cổ phiếu khác trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

✓ Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đánh giá tác động môi trường 2 lần/năm, các chỉ tiêu và kết quả thực hiện các chỉ tiêu về khí thải nhà kính Công ty điều thực hiện đúng theo quy định.

✓ Thời gian quan trắc:

+ Ngày 07/06/2023

+ Ngày 09/12/2023

✓ Tần suất quan trắc: 02 lần/năm.

✓ Vị trí các điểm quan trắc:

Bảng 1: Thống kê vị trí điểm quan trắc nước thải

| STT | Tên điểm quan trắc | Ký hiệu điểm quan trắc | Thời gian quan trắc | Vị trí lấy mẫu | |
|-----|---|------------------------|---------------------|----------------|---------|
| | | | | Kinh độ | Kinh độ |
| 1 | Nước thải tại vòi xả sau hệ thống xử lý nước thải | NT7 | 07/06/2023 | - | - |
| | | NT3 | 09/12/2023 | - | - |

- ✓ Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 02 mẫu/năm.
- ✓ Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: QCVN 40:2011/BTNMT (cột B).
- ✓ Đơn vị thực hiện quan trắc:
 - + Trung tâm Công nghệ Môi trường COSHET. Số Vimcerts: 026.
 - + Công ty Cổ phần An Toàn – Sức khỏe – Môi trường Nam Việt. Số Vimcerts: 314

Thông số, tọa độ quan trắc không khí.

| TT | Thời gian quan trắc | Ký hiệu điểm quan trắc | Nhóm thông số quan trắc hiện trường | Nhóm thông số phân tích trong phòng thí nghiệm | | | | | | |
|----------------------------|---------------------|------------------------|-------------------------------------|--|-------|------------------|------|--------|--------|-----------|
| | | | | pH | TSS | BOD ₅ | COD | Tổng N | Tổng P | Coliform |
| | | | | - | mg/L | mg/L | mg/L | mg/L | mg/L | MPN/100mL |
| 1 | 7/6/2023 | NT7 | 6,67 | 58 | 28,11 | 58,3 | 9,5 | 4,28 | 2.7 | |
| 2 | 9/12/2023 | NT3 | 7,12 | 41 | 26 | 65 | 14,6 | 1,2 | 3.1 | |
| QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) | | | 5,5 – 9 | 100 | 150 | 50 | 40 | 6 | 5 | |

(Nguồn: Báo cáo môi trường Công ty 2023)

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

- ✓ Trong năm 2023 Công ty chưa có các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Khối lượng sản phẩm của năm 2022 và năm 2023 được thể hiện theo bảng sau:

| STT | Tên sản phẩm | Khối lượng | |
|-----|--------------|------------|------------|
| | | Năm 2022 | Năm 2023 |
| 1 | Bồn inox | 44.850 cái | 22.399 cái |
| 2 | Bồn nhựa | 29.900 cái | 11.576 cái |

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- ✓ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

❖ Nhu cầu sử dụng nhiên liệu:

Bảng 2: Khối lượng nhiên liệu sử dụng năm 2022 và năm 2023 tại cơ sở

| STT | Nhiên liệu | Đơn vị | Khối lượng | |
|-----|------------|---------|------------|----------|
| | | | Năm 2022 | Năm 2023 |
| 1 | Dầu DO | Lít/năm | 0 | 200 |

❖ Nhu cầu sử dụng điện

• Trong năm 2022:

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn sử dụng nguồn điện được cấp từ Chi nhánh tổng công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty điện lực Hóc Môn, điện sử dụng cho mục đích chiếu sáng, chạy máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động của cơ sở. Theo báo cáo định kỳ năm 2022, nhu cầu sử dụng điện trong năm 2022 tại cơ sở khoảng 575.000 kWh/năm, tương đương 1.842,95 kWh/ngày.

• Trong năm 2023:

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn sử dụng nguồn điện được cấp từ Chi nhánh tổng công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty điện lực Hóc Môn, điện sử dụng cho mục đích chiếu sáng, chạy máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động của cơ sở.

Theo hoá đơn tiền điện năm 2023, nhu cầu sử dụng điện trong năm 2023 tại cơ sở khoảng 478.554 kWh/năm, tương đương 1.534 kWh/ngày. (Hoá đơn điện năm 2023 được đính kèm tại phần phụ lục).

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- ✓ Công ty không có phát sinh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

- ✓ Công ty không có phát sinh.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

• Trong năm 2022:

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn sử dụng nguồn nước cấp từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV. Nước sử dụng cho sinh hoạt của công nhân viên; rửa bồn; nước cấp cho hệ thống xử lý khí thải, tưới cây; rửa đường.... Theo báo cáo định kỳ năm 2022, lượng nước cơ sở sử dụng khoảng 5.083 m³/năm, tương đương với 16,291 m³/ngày.

• Trong năm 2023:

Hiện tại, Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn sử dụng nguồn nước cấp từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV. Nước sử dụng cho sinh hoạt của công nhân viên; rửa bồn; nước cấp cho hệ thống xử lý khí thải; tưới cây; rửa đường....

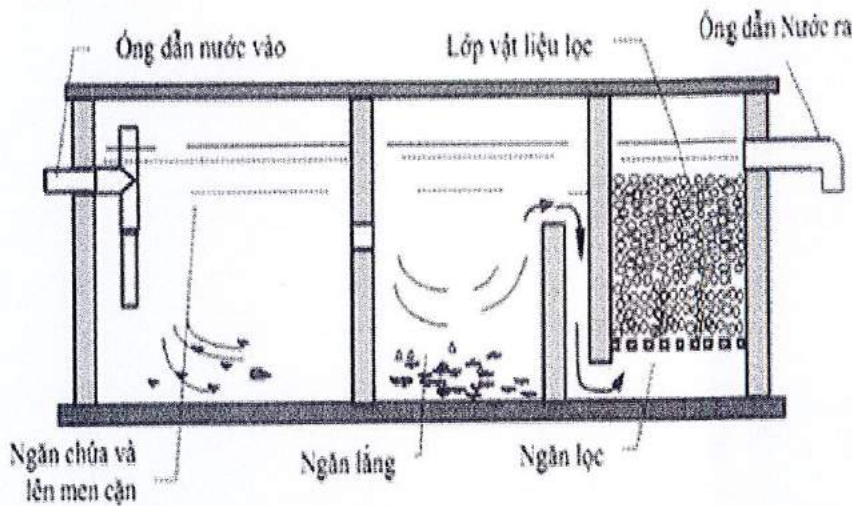
Theo hóa đơn nước trong năm 2023, lượng nước cơ sở sử dụng khoảng 4.572 m³/năm, tương đương với 14,65 m³/ngày.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Tổng lượng nước sử dụng được Công ty thu gom về hệ thống xử lý nước thải của Công ty, hiện tại hệ thống xử lý nước thải được công ty vận hành liên tục, nước thải được xử lý hiệu quả, đảm bảo nước thải đầu ra đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của QCVN 40:2011/BTNMT, cột B và xả ra môi trường, không dùng tái chế.

| TT | Loại nước thải | Nguồn phát sinh | Công trình xử lý | Thay đổi so với kỳ báo cáo trước |
|----|---------------------|--|--|----------------------------------|
| 1 | Nước thải sinh hoạt | Nước thải từ các hoạt động vệ sinh cá nhân của công nhân viên. | Bể tự hoại O3 ngăn | Không có thay đổi |
| 2 | Nước thải sản xuất | Phát sinh từ công đoạn rửa bồn và hệ thống xử lý khí thải,... | Hệ thống xử lý nước thải công suất 36 m ³ /ngày/đêm | Có thay đổi cải tạo HTXNLT |

Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại cơ sở sẽ được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 36 m³/ngày/đêm của cơ sở để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Cấu tạo bể tự hoại được trình bày trong hình sau:



6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- ✓ Tính từ tháng 01/2023 đến 31/12/2023, Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã tiếp đón Đoàn kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án Sản xuất bồn nhựa và bồn inox tại địa chỉ số 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/12/2023. Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường tại cơ sở theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, qua đợt kiểm tra thì không nhận được yêu cầu khắc phục các vấn đề về môi trường của thanh tra, kiểm tra và cơ quan chức năng có thẩm quyền.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- ✓ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

| Loại lao động | Năm 2023 | | Năm 2022 | |
|---|------------------|-------------|------------------|-------------|
| | Số lượng (Người) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (Người) | Tỷ lệ (%) |
| Phân loại theo trình độ | 294 | 100% | 301 | 100% |
| § Trên Đại học | 0 | | 0 | |
| § Đại học | 67 | 23% | 74 | 25% |
| § Cao đẳng, trung cấp | 40 | 14% | 60 | 20% |
| § Công nhân kỹ thuật | 163 | 8% | 142 | 47% |
| § Lao động khác | 24 | 55% | 25 | 8% |
| Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động | 294 | 100% | 301 | 100% |
| § Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 179 | 61% | 183 | 61% |
| § Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 - 3 năm) | 115 | 39% | 117 | 39% |
| § Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm). | 0 | 0% | 1 | 1% |
| Tổng cộng: | 294 | 100% | 301 | 100% |

- ✓ So với cùng kỳ năm 2023, Số lao động công ty giảm 7 lao động, tương đương 2% so với năm 2023, số lượng lao động giảm do tình hình kinh tế thị trường biến động, suy thoái, lạm phát nên ảnh hưởng đến biến động về lao động.
 - ✓ Mức lương bình quân của mỗi lao động là : 11.741.078 đồng/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
- ✓ Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công nhân viên tại nhà máy về công tác bảo vệ môi trường và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.
 - ✓ Tổ chức du lịch, nghỉ mát cho cán bộ Công nhân viên hàng năm.
 - ✓ Chế độ chính sách BHXH (ốm đau, bệnh nghề nghiệp, thai sản, tai nạn lao động...)
 - ✓ Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp.
 - ✓ Chính sách tham gia BH24.
 - ✓ Tổ chức sinh nhật hàng tháng, tặng quà khuyến học cho con em cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ như Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu....
 - ✓ Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - ✓ Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
 - ✓ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của Luật lao động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.
 - ✓ Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
 - ✓ Tuần làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, chủ nhật được nghỉ.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

- ✓ Công ty luôn đào tạo hội nhập cho các cán bộ công nhân viên mới vào làm.
- ✓ Đào tạo chuyển môn đối với khối phòng ban do Trưởng phòng phụ trách.
- ✓ Đào tạo kỹ năng hàng năm cho các cán bộ nhân viên chủ chốt và các cán bộ nhân viên liên quan định kỳ, hàng năm hoặc các chương trình liên quan khác.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- ✓ Duy trì thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại và môi trường theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Tiếp tục duy trì thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải qua các hợp đồng mà Công ty đã ký, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật.
- ✓ Thực hiện khai báo chứng từ chất thải nguy hại và báo cáo định kỳ về công tác quản lý chất thải nguy hại đầy đủ theo đúng quy định.
- ✓ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện công tác quản lý chất thải nguy hại.
- ✓ Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 110m². Kho được thiết kế kiểu kho kín, có mái che, nền cao được lát bê tông và đặt tại nơi có cao đảm bảo xa khu dân cư, khu lán trại để tránh bị ảnh hưởng bởi mưa lũ và đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên; bố trí cảnh báo cháy tại khu vực lưu chứa.
- ✓ Đóng góp vào ngân sách nhà nước theo quy định về các chương trình từ cơ quan quản lý đại phương về kế hoạch bảo vệ môi trường.
- ✓ Thùng chứa CTNH được dán tên, mã chất thải theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

- ✓ Công ty chưa phát sinh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

DVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ % tăng/giảm | Biến động |
|-----|--|-------------------|-------------------|----------------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 1,109,230,558,599 | 1,090,193,341,787 | 98.3% | -19,037,216,812 |
| 2 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,100,872,916,966 | 1,083,614,766,476 | 98.4% | -17,258,150,490 |
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính | 7,777,865,422 | 5,726,407,671 | 73.6% | -2,051,457,751 |
| 4 | Thu nhập khác | 579,776,211 | 852,167,640 | 147.0% | 272,391,429 |
| 5 | Tổng chi phí | 1,089,085,778,446 | 1,074,540,180,719 | 98.7% | -14,545,597,727 |
| 6 | Giá vốn hàng bán | 957,719,333,560 | 938,894,283,018 | 98.0% | -18,825,050,542 |
| 7 | Chi phí tài chính | 33,201,215,220 | 44,067,810,115 | 132.7% | 10,866,594,895 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 68,786,296,028 | 66,680,200,471 | 96.9% | -2,106,095,557 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 29,273,592,029 | 24,850,841,570 | 84.9% | -4,422,750,459 |
| 10 | Chi phí khác | 105,341,609 | 47,045,545 | 44.7% | -58,296,064 |
| 11 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 20,144,780,153 | 15,653,161,068 | 77.7% | -4,491,619,085 |
| 12 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 17,675,852,236 | 12,386,563,662 | 70.1% | -5,289,288,574 |

Giải trình biến động (đã giải trình tại mục II.1 tại báo cáo thường niên cụ thể):

- ✓ Doanh thu thuần: giảm 17.3 tỷ tương đương giảm 1.6%, ghi nhận doanh thu giảm trong năm do biến động tình hình kinh tế, sức mua giảm dẫn đến doanh thu giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên so với kế hoạch đề ra tăng 83.6 tỷ tương đương 8.4.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính: giảm 26.4% so với cùng kỳ tương đương 2.05 tỷ → Nguyên nhân do trong kỳ Công ty nhận được chiết khấu thanh toán từ nhà cung cấp ít hơn.

10/1/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

- ✓ Chi phí tài chính tăng 10.87 tỷ tương đương 32.7% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do chi phí lãi suất tăng cao trong kỳ nên dẫn đến các khoản lãi vay tăng cao.
- ✓ Chi phí bán hàng: giảm 2.1 tỷ tương đương 3.1% → Nguyên nhân chủ yếu do lượng doanh số bán hàng giảm dẫn đến chi phí nhân viên giảm.
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: giảm 4.4 tỷ tương đương 15.1% → Nguyên nhân chủ yếu Công ty đã kiểm soát, tối ưu hóa các chi phí văn phòng, chi phí quản lý, chi phí đầu tư trước những biến động, suy thoái của tình hình kinh tế trong và ngoài nước.
- ✓ Lợi nhuận khác tăng 330 triệu → Nguyên nhân do kỳ trước Công ty nhận được khoản chiết khấu bổ sung năm 2023 từ nhà cung cấp.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: Do các nguyên nhân trên nên dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm 24.5% tương đương 4.8 tỷ so với cùng kỳ.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế : Với các biến động kể trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 2023 giảm so với năm trước với tỷ lệ 29.9% tương ứng 5.28 tỷ đồng.
- **Những tiến bộ công ty đã đạt được:**
 - ✓ Kiểm soát được chi phí bán hàng và chi phí quản lý trong tình hình chung khó khăn.
 - ✓ Tình hình công nợ đã giảm so với cùng kỳ, không phát sinh nợ khó đòi.

2. Tình hình tài chính.

DVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2022 | Giá trị tăng/ giảm |
|----------|---|--------------------------|--------------------------|--|-----------------------|
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,100,872,916,966 | 1,083,614,766,476 | 98.4% | -17,258,150,490 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 20,144,780,153 | 15,653,161,068 | 77.7% | -4,491,619,085 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 17,675,852,236 | 12,386,563,662 | 70.1% | -5,289,288,574 |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) | 528 | 370 | 70.1% | -158 |
| 5 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1,020,650,515,407 | 1,012,228,435,555 | 99.2% | -8,422,079,852 |
| 5.1 | Tài sản ngắn hạn | 801,126,740,389 | 813,302,755,165 | 101.5% | 12,176,014,776 |
| 5.2 | Tài sản dài hạn | 219,523,775,018 | 198,925,680,390 | 90.6% | -20,598,094,628 |
| 6 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1,020,650,515,407 | 1,012,228,435,555 | 99.2% | -8,422,079,852 |
| 6.1 | Nợ phải trả | 619,684,183,875 | 599,158,140,361 | 96.7% | -20,526,043,514 |
| 6.2 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 400,966,331,532 | 413,070,295,194 | 103.0% | 12,103,963,662 |
| 7 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | -25,548,148,179 | -26,578,217,860 | 104.0% | -1,030,069,681 |
| 8 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | -18,660,764,166 | -26,555,541,151 | 142.3% | -7,894,776,985 |
| 9 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 42,570,304,928 | 49,373,242,411 | 116.0% | 6,802,937,483 |
| 10 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 43,538,153,000 | 39,777,636,400 | 91.4% | -3,760,516,600 |

a) Tình hình tài sản.

- Tổng tài sản giảm 0.8% tương đương 8.4 tỷ → Nguyên nhân do:
 - ✓ Tài sản ngắn hạn tăng 1.5% tương đương 12.2 tỷ → Nguyên nhân dẫn đến tài sản ngắn hạn tăng do: Ghi nhận các khoản làm tăng tài sản ngắn hạn:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

- ❖ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 4.2 tỷ tương đương 28.3%, các khoản phải thu khác tăng 14.9 tỷ so với cùng kỳ, phải thu ngắn hạn khác tăng 3.2 tỷ tương đương 47.2%
- ❖ Hàng tồn kho tăng 20.9 tỷ, tương đương 5% so với cùng kỳ, do công ty đánh giá thị trường theo kế hoạch kinh doanh và dự báo có khả năng hồi phục và tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 nên công ty tăng tồn kho hàng hóa cho kế hoạch bán hàng trước hơn 2 đến 3 tháng.
- ❖ Các chi phí trả trước ngắn hạn tăng 1.8 tỷ tương đương 58.3% do trong năm ghi nhận lại khoản phát sinh thuế đất nhà máy Cần Thơ hàng năm để phân bổ trong năm.

Ghi nhận các khoản làm giảm tài sản ngắn hạn:

- ❖ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 3.8 tỷ tương đương 8.6 % so với cùng kỳ → Nguyên nhân do trong kỳ công ty có phát sinh các khoản đầu tư ngắn hạn tăng nên dẫn đến giảm tỷ lệ tiền và tương đương tiền.
 - ❖ Các khoản phải thu giảm 26.95 tỷ tương đương 8.9% → Nguyên nhân do trong kỳ Công ty kiểm soát công nợ bán hàng và một phần là doanh số giảm so với cùng kỳ.
 - ❖ Các khoản trả trước cho người bán cũng giảm 464 triệu, tương đương 11.4% → Nguyên nhân do trong kỳ Công ty thỏa thuận được với nhiều NCC nên các khoản trả trước giảm.
 - ❖ Tài sản khác giảm 2.8 tỷ do thuế GTGT còn được khấu trừ đã được khấu trừ trong kỳ nên dẫn đến thuế GTGT khấu trừ giảm so với cùng kỳ.
- Với các biến động trên nên tài sản ngắn hạn giảm 0.8% tương đương 8.4 tỷ so với năm 2022.
- ✓ Tài sản dài hạn giảm 20.6 tỷ tương đương 9.4% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do chi phí khấu hao tài sản cố định trong kỳ giảm 20.6 tỷ tương đương 9.4% .

b) Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ .

- ✓ Nợ phải trả giảm 19.6 tỷ, tương đương 3.2% → Nguyên nhân ghi nhận:
 - ❖ Công nợ phải trả nhà cung cấp giảm 65.3 tỷ, tương đương 69.3% so với cùng kỳ.
 - ❖ Vay và các khoản nợ ngắn hạn tăng 50.3 tỷ, tương đương 10.1% so với cùng kỳ.
 - ❖ Các khoản phải trả người lao động giảm 2.8 tỷ , tương đương 39.6% so với cùng kỳ.
 - ❖ Chi phí trả trước ngắn hạn khác giảm so với cùng kỳ 2.96 tỷ, tương đương 40.1% so với cùng kỳ.

Với các biến động trên nên Nợ phải trả giảm 19.6 tỷ, tương đương 3.2% so với cùng kỳ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

- ✓ Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 ghi nhận các khoản Công nợ phải trả nằm trong phạm vi, khả năng trả nợ của Công ty, không có khoản nào ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái.
(chi tiết các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 đã được kiểm toán đính kèm).

| | 31/12/2023 | | 01/01/2023 | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| | VND | VND | VND | VND |
| Ngắn hạn | 28.885.658.669 | 28.885.658.669 | 94.224.590.692 | 94.224.590.692 |
| - Công ty TNHH Posco VST | 4.634.553.902 | 4.634.553.902 | 2.157.397.727 | 2.157.397.727 |
| - Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam | 1.887.248.632 | 1.887.248.632 | 7.132.172.477 | 7.132.172.477 |
| - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Hà Xanh | 10.055.515.981 | 10.055.515.981 | 60.226.525.251 | 60.226.525.251 |
| - Các đối tượng khác | 12.308.340.154 | 12.308.340.154 | 24.708.495.237 | 24.708.495.237 |
| Dài hạn | - | - | - | - |
| | 28.885.658.669 | 28.885.658.669 | 94.224.590.692 | 94.224.590.692 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- ✓ Năm 2023, Công ty vẫn duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, nhân sự, quản lý. Công ty luôn chú trọng đào tạo Công tác nội bộ để nâng cao chất lượng của Công nhân viên Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí, giá thành hoạt động sản xuất, kinh doanh để đạt được hiệu quả tốt nhất.
- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả ngành hàng gia dụng và công nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

- Nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng bằng việc mở rộng tìm kiếm khách hàng mới, tiếp tục nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu khách hàng để đưa ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.
 - Tiếp tục phát triển hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh.
 - Xây dựng chính sách thu nhập gắn với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
 - Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - Tăng cường công tác giám sát thông qua hoạt động kiểm toán và kiểm soát nội bộ nhằm giảm rủi ro về tài chính công ty.
 - Đa dạng hóa sản phẩm, cho ra thị trường những sản phẩm, nhãn hàng mới.
 - Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động.
 - 5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).*
- ✓ Báo cáo kiểm toán năm 2023 được chấp nhận toàn phần, không có ý loại trừ của kiểm toán, các giải trình về biến động tình hình tài chính chi tiết Công ty đã công bố báo tại cáo tài chính đầy đủ trên Website Công ty tại địa chỉ : <http://sonhasg.com.vn>.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

- Tiêu thụ:

- *Trong năm 2022:*

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn sử dụng nguồn nước cấp từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV. Nước sử dụng cho sinh hoạt của công nhân viên; rửa bồn; nước cấp cho hệ thống xử lý khí thải, tưới cây; rửa đường.... Theo báo cáo định kỳ năm 2022, lượng nước cơ sở sử dụng khoảng 5.083 m³/năm, tương đương với 16,291 m³/ngày.

- *Trong năm 2023:*

Hiện tại, Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn sử dụng nguồn nước cấp từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV. Nước sử dụng cho sinh hoạt của công nhân viên; rửa bồn; nước cấp cho hệ thống xử lý khí thải; tưới cây; rửa đường,...

Theo hóa đơn nước trong năm 2023, lượng nước cơ sở sử dụng khoảng 4.572 m³/năm, tương đương với 14,65 m³/ngày.

- Phát thải:

❖ **Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt.**

Căn cứ thành phần nước thải và nguồn gốc phát sinh, nước thải sinh hoạt tại cơ sở phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại cơ sở.

Lưu lượng nước thải theo thực tế

- *Trong năm 2022:*

Trong kỳ báo cáo năm 2022, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở khoảng 1.495 m³/năm.

- *Trong năm 2023:*

Theo hóa đơn phí xử lý nước thải năm 2023, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở khoảng 1.385 m³/năm.

Theo nội dung của báo cáo Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được phê duyệt năm 2017 (Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường số 631/XN-UBND, ngày 10/02/2017, do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp), tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án khoảng 6,5 m³/ngày.

❖ **Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh.**

Tại cơ sở phát sinh lượng nước thải sản xuất từ quá trình rửa bồn và từ hệ thống xử lý khí thải.

Lưu lượng nước thải theo thực tế

- *Trong năm 2022:*

Trong kỳ báo cáo năm 2022, lượng nước thải sản xuất phát sinh tại cơ sở khoảng 2.691 m³/năm.

- *Trong năm 2023:*

Theo hóa đơn phí xử lý nước thải năm 2023, lượng nước thải sản xuất phát sinh tại cơ sở khoảng 2.560 m³/năm.

Theo nội dung của báo cáo Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được phê duyệt năm 2017 (Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường số 631/XN-UBND, ngày 10/02/2017, do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp), tổng lượng nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động của Dự án khoảng 10 m³/ngày.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hoạt động tại địa chỉ 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Lượng nước thải phát sinh tại Công ty sẽ được ra ngoài môi trường (Mương tiêu thoát

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

nước của khu vực) (theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 4488/GP-UBND ngày 03/09/2019 do Sở Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn cấp).

- Đánh giá về quan trắc môi trường.

Thông số, tọa độ quan trắc không khí.

| TT | Thời gian quan trắc | Ký hiệu điểm quan trắc | Nhóm thông số quan trắc hiện trường | Nhóm thông số phân tích trong phòng thí nghiệm | | | | | |
|----------------------------|---------------------|------------------------|-------------------------------------|--|------------------|------|--------|--------|-----------|
| | | | pH | TSS | BOD ₅ | COD | Tổng N | Tổng P | Coliform |
| | | | - | mg/L | mg/L | mg/L | mg/L | mg/L | MPN/100mL |
| 1 | 7/6/2023 | NT7 | 6,67 | 58 | 28,11 | 58,3 | 9,5 | 4,28 | 2.7 |
| 2 | 9/12/2023 | NT3 | 7,12 | 41 | 26 | 65 | 14,6 | 1,2 | 3.1 |
| QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) | | | 5,5 – 9 | 100 | 150 | 50 | 40 | 6 | 5 |

(Nguồn: Báo cáo môi trường Công ty 2023)

Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tại vòi xả sau hệ thống xử lý nước thải năm 2023 của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Điều này cho thấy HTXLNT tại công ty vẫn đang hoạt động tốt và ổn định, cần tiếp tục duy trì

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công nhân viên tại nhà máy về công tác bảo vệ môi trường và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường:

- ✓ Công tác phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó sự cố môi trường.
- ✓ Công tác tiếp nhận và báo cáo thông tin vụ việc, sự cố môi trường.
- ✓ Công tác ứng phó vụ việc, sự cố môi trường.
- ✓ Công tác xác định nguyên nhân, quan trắc, đánh giá, khắc phục sự cố môi trường và phục hồi môi trường
- ✓ Công tác phối hợp công bố thông tin giữa các cơ quan liên quan.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- ✓ Duy trì thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại và môi trường theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Tiếp tục duy trì thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải qua các hợp đồng mà Công ty đã ký, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật.
- ✓ Thực hiện khai báo chứng từ chất thải nguy hại và báo cáo định kỳ về công tác quản lý chất thải nguy hại đầy đủ theo đúng quy định.
- ✓ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện công tác quản lý chất thải nguy hại.
- ✓ Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 110m². Kho được thiết kế kiểu kho kín, có mái che, nền cao được lát bê tông và đặt tại nơi có cao trình đảm bảo xa khu dân cư, khu lán trại để tránh bị ảnh hưởng bởi mưa lũ và đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên; bố trí cảnh báo cháy tại khu vực lưu chứa
- ✓ Thùng chứa CTNH được dán tên, mã chất thải theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- ✓ Tất cả các khoản thu chi đều đúng quy định, ghi chép rõ ràng trên sổ sách kế toán. Bên cạnh đó việc bảo vệ môi trường, vệ sinh, an toàn lao động, các chính sách chăm lo cho đời sống người lao động luôn được ban điều hành quan tâm và chấp hành đúng quy định và điều lệ Công ty.
- ✓ Về hoạt động môi trường và xã hội Trong năm 2023, công tác thực hiện đúng và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Công ty đã tuân thủ theo đúng pháp luật.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.*

HDQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HDQT, các báo cáo hàng ngày, các báo cáo tháng, các báo cáo bất thường về tình hình triển khai

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2023

các chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt. Trên cơ sở công tác giám sát, HĐQT đã có những đánh giá, kết luận và quyết định kịp thời để Ban Tổng giám đốc triển khai, điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng giám đốc:

- ✓ Triệu tập và tổ chức Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2023 .
- ✓ Giám sát thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, BCTC Quý 1, Quý 2, Quý 3, Báo cáo tài chính soát xét năm 2023.
- ✓ Phê chuẩn các tờ trình vay vốn .
- ✓ Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị đối với ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- ✓ Luôn luôn theo dõi và cập nhật những diễn biến tình hình kinh tế, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nước và trên thế giới để ban hành các chính sách, quyết định tốt nhất nhằm đạt được doanh thu và lợi nhuận tốt nhất theo kế hoạch kinh doanh .
- ✓ Kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí, giá thành hoạt động sản xuất, kinh doanh để đạt được hiệu quả tốt nhất.
- ✓ Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả ngành hàng gia dụng và công nghiệp.
- ✓ Nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng bằng việc mở rộng tìm kiếm khách hàng mới, tiếp tục nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu khách hàng để đưa ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.
- ✓ Nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả từ Công ty con và nhà máy trực thuộc.
- ✓ Tiếp tục phát triển hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh.
- ✓ Xây dựng chính sách thu nhập gắn với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
- ✓ Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- ✓ Tăng cường công tác giám sát thông qua hoạt động kiểm toán và kiểm soát nội bộ nhằm giảm rủi ro về tài chính công ty.
- ✓ Đa dạng hóa sản phẩm, cho ra thị trường những sản phẩm, nhãn hàng mới.
- ✓ Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động.
- ✓ Với kết quả đạt được năm 2023 và dự báo về tình hình năm 2024, HĐQT đặt kế hoạch năm 2024 như sau :

| | | |
|----------------------|---|--------------------------------|
| + Doanh thu thuần | : | 1.000 tỷ (Một nghìn tỷ đồng) |
| + Lợi nhuận sau thuế | : | 25 tỷ (Hai mươi lăm tỷ đồng) |
| + Cổ tức | : | 5% / mệnh giá cổ phần |

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Ghi Chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Ông Lê Hoàng Hà | CT HĐQT | 2.879.553 CP | 8.6% | 2.879.553 CP | 8.6% | - Đại diện Cty Lê Gia: 5.010.888 CP Đại diện Cty Sơn Hà Xanh: 950.796 CP |
| 2 | Ông Lê Văn Ngà | TV HĐQT | 0 | 0% | 0 | 0% | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | | | | | | |
|---|-----------------------|-----------------|-----------|------|-----------|------|
| 3 | Ông Lê Văn Thành | TV HĐQT | 0 | 0% | 0 | 0% |
| 4 | Trịnh Thị Phương Linh | TV HĐQT độc lập | 1,470,155 | 4.4% | 1,470,155 | 4.4% |
| 5 | Phạm Thị Uyên | TV HĐQT độc lập | 0 | 0% | 0 | 0% |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

- ✓ Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT trong quản trị các hoạt động của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

| Stt | Thành viên HĐQT/ | Chức vụ/ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ | Số buổi họp HĐQT tham dự. | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---|----------|--|---------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lê Hoàng Hà | CT | | 5 | 100% | |
| 2 | Ông Lê Văn Ngà | TV | | 5 | 100% | |
| 3 | Ông Lê Văn Thành - thành viên độc lập | TV | | 5 | 100% | |
| 4 | Trịnh Thị Phương Linh - thành viên độc lập | TV | | 5 | 100% | |
| 5 | Phạm Thị Uyên - thành viên độc lập | TV | | 5 | 100% | |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- ✓ Trong năm 2023, thành viên độc lập của HĐQT đã tham gia đầy đủ vào các nhiệm vụ sau Đại hội đồng cổ đông giao phó. Ngoài ra, thành viên độc lập còn thực hiện tốt chức năng giám sát Công ty về thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế của Công ty cũng như tiến độ thực hiện các Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- ✓ Các thành viên độc lập HĐQT trong năm 2023 đã có những đóng góp rất khách quan, quý giá và kịp thời cho HĐQT trong công tác điều hành và xây dựng chiến lược.
- ✓ Về đánh giá chung hoạt động của CT HĐQT nhận định thành viên HĐQT độc lập được đánh giá cao trong đóng góp của HĐQT. Cụ thể, thành viên HĐQT độc lập đã dành rất nhiều sự quan tâm cho công tác điều hành doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và dành rất nhiều thời gian tư vấn cho hoạt động quản trị, điều hành, xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

✓ Công ty không có phát sinh.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (CP) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | |
|-----|---------------------------|--------------------------|--------------------------------|-------|----------------------------|------------|
| | | | Số cổ phiếu (CP) | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (CP) |
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | TBKS | 8 | 0% | 8 | 0% |
| 2 | Lê Hoàng Anh | TV BKS | 0 | 0% | 0 | 0% |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Loan | TV BKS | 72 | 0% | 72 | 0% |

Ban kiểm toán

| | | | | | | |
|---|-----------------|-----------------------------|---|----|---|----|
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | Trưởng ban kiểm toán nội bộ | 8 | 0% | 8 | 0% |
|---|-----------------|-----------------------------|---|----|---|----|

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | TBKS | 3 | 100% | |
| 2 | Lê Hoàng Anh | TV BKS | 3 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Loan | TV BKS | 3 | 100% | |

-Giám sát hoạt động của HĐQT:

- ✓ Trong năm 2023, qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá:
- ✓ Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng và đầy đủ theo quy chế hoạt động của hội đồng quản trị.
- ✓ Tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2023.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát ghi nhận nhưng cuộc họp và ban hành đưa ra những nghị quyết, quyết định của HĐQT như sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| Stt. | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------|---------------------------|------------|---|
| 1 | Số: 08/2023/NQ-HĐQT | 24/2/2023 | Nghị quyết về triệu tập ĐHĐCĐ 2023 |
| 2 | Số:11.05/NQ/2023/SHA | 11/5/2023 | Nghị quyết về việc cấp hạn mức tín dụng đối với Ngân hàng KASIKORNBANK |
| 3 | Số: 44/2023/NQ-HĐQT | 23/10/2023 | Nghị quyết về cấp hạn mức tín dụng và tài sản đảm bảo tại NH BIDV CN Hóc Môn |
| 4 | Số: 53/2023/NQ-HĐQT | 15/12/2023 | Nghị quyết về tăng hạn mức cấp tín dụng và tài sản đảm bảo tại NH BIDV CN Hóc Môn |

Giám sát hoạt động của ban Tổng Giám Đốc điều hành .

- ✓ Trong năm 2023, Ban kiểm soát ghi nhận Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2023.
- ✓ Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- ✓ Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

| STT | Hội đồng Quản trị | Chức vụ | Năm 2023 (VND) | Năm 2022 (VND) | GHI CHÚ |
|------------|--------------------------|---------------|----------------|----------------|---------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Lê Hoàng Hà | Chủ tịch | 60,000,000 | 60,000,000 | |
| 2 | Lê Văn Ngà | Thành Viên | 36,000,000 | 36,000,000 | |
| 3 | Lê Văn Thành | Thành Viên | 36,000,000 | 36,000,000 | |
| 4 | Trịnh Thị Phương Linh | Thành Viên | 36,000,000 | 36,000,000 | |
| 5 | Phạm Thị Uyên | Thành Viên | 36,000,000 | 36,000,000 | |
| II | Ban Tổng giám đốc | | | | |
| 1 | Ngô Thị Thanh Lan | Tổng Giám đốc | 440.412.000 | 440.139.000 | |
| 2 | Hoàng Tuấn Thanh | Thành Viên | 350.466.000 | 413.358.000 | |
| III | Ban kiểm soát | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

| | | | | | |
|---|---------------------|--------|------------|------------|--|
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | TBKS | 36,000,000 | 36,000,000 | |
| 2 | Lê Hoàng Anh | TV BKS | 18,000,000 | 18,000,000 | |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Loan | TV BKS | 18,000,000 | 18,000,000 | |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

✓ Công ty trong năm 2023 không phát sinh về giao dịch Cổ phiếu nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

✓ Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan (danh sách các bên liên quan theo phụ lục đính kèm). Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh, các giao dịch này diễn ra thường xuyên, liên tục là hoạt động bình thường của Công ty trên cơ sở công bằng.

✓ HĐQT thông qua các giao dịch đối với các bên liên quan với giá trị giao dịch không vượt quá 35% tổng tài sản ghi trên Báo cáo tài chính công ty mẹ tại thời điểm gần nhất.

✓ Danh sách các bên liên quan theo phụ lục đính kèm.

| STT | Bên liên quan | Mối quan hệ |
|-----|--|---|
| 1 | Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai | Công ty con |
| 2 | Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà | Công ty con của Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai |
| 3 | Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI) | Công ty liên quan của thành viên chủ chốt |
| 4 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà | Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT. |
| 5 | Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | Công ty con Cổ phần Quốc tế Sơn Hà |
| 6 | Công ty Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà | Công ty con Cổ phần Quốc tế Sơn Hà |
| 7 | Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà | Công ty con Cổ phần Quốc tế Sơn Hà |
| 8 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Hà Xanh | Công ty Ông Lê Hoàng Hà làm Chủ tịch HĐQT. |
| 9 | Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lê Gia | Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT. |
| 10 | Công ty cổ phần Đầu tư Công nghệ Sơn Hà Xanh | Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT. |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

✓ Các Nghị quyết, quy định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị công ty được Ban điều hành công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

✓ Ghi nhận từ ban kiểm soát là chưa có phát hiện nào không phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2023

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán.
Chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán năm 2023 đã được Công ty công bố báo cáo tài chính đầy đủ trên Website Công ty tại địa chỉ : <http://sonhasg.com.vn> tại ngày 31/03/2024.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HCM
- Cổ đông (Đăng Website Cty)
- Lưu: Công ty

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Ces/ku

